

PHỤ LỤC

BỘ CHỈ SỐ DÀNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỀ SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Đơn vị tự chấm điểm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1	Chuyên đổi số trong dạy, học	100	0	91		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hàng năm)					Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng)
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến					Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến
1.3.	<p>Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:</p> <p>Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến (LMS) để quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tư duy dụng/thuật/musa).</p> <p>Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh. 	30	<p>Tối đa 6 điểm</p> <p>Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.</p> <p>24</p>	Mức độ 3: trên 20 điểm	Sử dụng các phần mềm dạy trực tuyến: Meet, Zoom	
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo	10	- <i>ít hơn 20</i> học liệu: tối đa 3 điểm	6	Dường link và số lượng học liệu https://padlet.com/k5kimdongds/fe2gnd	Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm

dục phê duyệt).

- *lớn hơn 40 học liệu; tối đa 6 điểm*
- *Nhiều hơn 40 học liệu; tối đa 10 điểm*

Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin; tên giải pháp phần mềm)

1.5.

20

Tối đa 15 điểm

Mức độ 3: trên 14 điểm

Học sinh tham gia thi IOE, Violympic

✓ DAKS
RUỘNG
EUHQ
IM ĐÔN
L★E

Tối đa 5 điểm
4

Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường

< 30%: tối đa 2 điểm;

30%-60%: tối đa 4 điểm;

7

> 60%: tối đa 7 điểm

1.6.
- Tí lê giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học

20

Mức độ 3: trên 14 điểm

100%

< 30%: tối đa 2 điểm;

7

- Tí lê giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử

30%-60%: tối đa 4 điểm;

> 60%: tối đa 7 điểm

< 30%: tối đa 2 điểm;

30%-60%: tối đa 4 điểm;

> 60%: tối đa 6 điểm

< 20%: tối đa 2 điểm;

20%-60%: tối đa 5 điểm;

5

Hàng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học:

- Tí lê phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phục vụ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học

			Mức độ 3: trên 14 điểm
1.7.	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	6	
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)	58	
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		
	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê);		
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	6	
2.3.	- Có triển khai phần hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	6	
	- Có triển khai phần hệ quản lý đối ngũ CBVCNV	70	
	- Có triển khai phần hệ quản lý cơ sở vật chất		
	- Có triển khai phần hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		
	- Có triển khai phần hệ quản lý kế toán		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		
	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:		
2.4.	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	
	- Cố triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		
	- Cố triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	0	
			Quyết định số: 28/QĐ-KD, ngày 14/3/2023 của Trường TH Kim Đồng, quyết định thành lập ban quản trị và công tác viên Website
			Điều kiện bắt buộc
	Tối đa 6 điểm	6	
	Tối đa 6 điểm	6	
	File PDF; tối đa 3 điểm; Áp dụng chung thư số; tối đa 10 điểm	0	
	Tối đa 6 điểm	6	Mức độ 2: từ 20-50 điểm
	Tối đa 10 điểm	10	
	Tối đa 10 điểm	10	
	Tối đa 6 điểm	6	
	Tối đa 6 điểm	6	
	https://daknong.quanlytaisan.net.vn	8	
	https://truong.csdl.moet.gov.vn	8	Mức độ 1 dưới 10 điểm
	https://truong.csdl.moet.gov.vn	0	
	http://c1kimdong.pgddaksong.edu.vn/	0	